



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 9

Số 140 (01/9/2009)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

31-7-2009	- Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	3
-----------	---	---

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

23-7-2009	- Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ban hành Quy trình thực hiện đầu tư - xây dựng cơ bản đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.	9
-----------	---	---

28-7-2009	- Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Thạnh An.	39
-----------	---	----

28-7-2009	- Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Lý Nhơn.	42
-----------	--	----

28-7-2009	- Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng Thị Trấn Cần Thạnh.	45
-----------	--	----

28-7-2009	- Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Bình Khánh.	48
-----------	---	----

- 28-7-2009 - Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã An Thới Đông. 51
- 28-7-2009 - Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Long Hòa. 54

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quy định nội dung Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ-UB ngày 21 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt kế hoạch thực hiện di dời 10 (mười) chợ bán buôn nông sản thực phẩm trên địa bàn thành phố theo quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy hoạch định hướng phát triển hệ thống chợ - siêu thị - trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1542/TTr-SCT ngày 04 tháng 6 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Hoạt động kinh doanh bán buôn các nhóm hàng nông sản, thực phẩm (theo Phụ lục 1 đính kèm) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chỉ được tập trung tại ba chợ đầu mối nông sản, thực phẩm thành phố (ngoại trừ các điểm bán buôn nông sản, thực phẩm đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép), cụ thể như sau:

- Chợ đầu mối nông sản, thực phẩm Thủ Đức thuộc Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh chợ nông sản Thủ Đức, địa chỉ: 141 Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Tam Bình, quận Thủ Đức;

- Chợ đầu mối nông sản, thực phẩm Hóc Môn thuộc Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, địa chỉ: 14/7A Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn;

- Chợ đầu mối nông sản, thực phẩm Bình Điền thuộc Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền, địa chỉ: đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 7, phường 7, quận 8.

2. Hoạt động kinh doanh bán lẻ nông sản, thực phẩm được thực hiện theo quy hoạch của Ủy ban nhân dân quận - huyện và theo quy định của pháp luật Nhà nước. Các mặt hàng thuộc nhóm 46321, 46322, 46323 (theo Phụ lục 1 đính kèm) chỉ được hoạt động kinh doanh trong phạm vi các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và cửa hàng văn minh tiện lợi.

Điều 2. Các tuyến đường (theo Phụ lục 2 đính kèm) bao quanh 03 chợ đầu mối nông sản, thực phẩm Thủ Đức, Bình Điền và Hóc Môn không được kinh doanh nông sản, thực phẩm dưới mọi hình thức.

Điều 3. Căn cứ vào quy định tại Điều 1 và Điều 2 nêu trên:

- Giao trách nhiệm cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện tiến hành quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn quận - huyện và có trách nhiệm kiên quyết xử lý các trường hợp kinh doanh không đúng theo quy định của pháp luật Nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 2987/QĐ-UB ngày 04 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành

phố về phê duyệt quy hoạch các tuyến đường tại các quận 1, 5, 6, 8, Thủ Đức và huyện Hóc Môn không được kinh doanh nông sản, thực phẩm.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở - ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Giám đốc Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền, Giám đốc Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, Giám đốc Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh chợ nông sản Thủ Đức và các thương nhân kinh doanh hàng nông sản, thực phẩm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng

Phụ lục 1
DANH MỤC HÀNG HÓA BÁN BUÔN
TẠI 03 (BA) CHỢ ĐÀU MỚI NÔNG SẢN
THỰC PHẨM THỦ ĐỨC, HỒC MÔN VÀ BÌNH ĐIỀN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên nhóm - mặt hàng	Phân loại theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
1	Các loại đậu	Thuộc nhóm 46201
2	Hoa tươi	Thuộc nhóm 46202
3	Thuốc lá (bao gồm đã sơ chế dưới dạng sợi)	Thuộc nhóm 46209
4	Gạo	Thuộc nhóm 46310
5	Thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế và nội tạng dạng thịt từ gia súc, gia cầm	Thuộc nhóm 46321
6	Thủy sản tươi, đông lạnh, khô, mắm như cá, động vật giáp xác (tôm, cua...), động vật thân mềm (mực, bạch tuộc...), động vật không xương sống khác sống dưới nước	Thuộc nhóm 46322
7	Các loại rau, củ, quả tươi, đông lạnh	Thuộc nhóm 46323
8	Trà (chè)	Thuộc nhóm 46325
9	Đường	Thuộc nhóm 46326
10	Trứng	Thuộc nhóm 46329

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục 2**DANH SÁCH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BAO QUANH 03 (BA) CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ KHÔNG ĐƯỢC BÁN LẺ HOẶC LẬP KHO CHỨA HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. KHU VỰC CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN THỰC PHẨM THỦ ĐỨC:

Các tuyến đường bao quanh chợ đầu mối nông sản thực phẩm Thủ Đức như sau:

- Quốc lộ 1A (đoạn từ ngã tư Gò Dưa đến vòng xoay cầu vượt Bình Phước) thuộc phường Tam Bình, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức.
- Đường Gò Dưa (đoạn từ Quốc lộ 1A đến ngã tư đường Tô Ngọc Vân) thuộc phường Tam Bình, quận Thủ Đức.
- Đường Tô Ngọc Vân (đoạn từ Ủy ban nhân dân phường Tam Bình đến ngã tư Gò Dưa) thuộc phường Tam Bình, quận Thủ Đức.
- Tỉnh lộ 43 (đoạn từ ngã tư Gò Dưa đến ngã ba Ngô Chí Quốc) thuộc phường Tam Bình, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức.
- Đường Ngô Chí Quốc (đoạn từ ngã ba Tỉnh lộ 43 đến Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 - Xí nghiệp may MINAKO) thuộc phường Tam Bình, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức.
- Quốc lộ 13 (đoạn từ vòng xoay cầu vượt Bình Phước đến cầu Vĩnh Bình) thuộc phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức.

- Khu dân cư chợ đầu mối nông sản, thực phẩm Thủ Đức thuộc phường Tam Bình, quận Thủ Đức.

- Khu dân cư Bình Chiểu thuộc phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức.

2. KHU VỰC CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN THỰC PHẨM BÌNH DIỄN:

Các tuyến đường bao quanh chợ đầu mối nông sản thực phẩm Bình Diễn như sau:

- Đại lộ Nguyễn Văn Linh: hai bên tuyến đường thuộc xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh.
- Đường Hoàng Đạo Thúy thuộc phường 7, quận 8 và nối dài qua Quốc lộ 1A thuộc xã Tân Túc, huyện Bình Chánh.

- Đường 36m thuộc phường 7, quận 8 (từ đại lộ Nguyễn Văn Linh vào chợ đầu mối Bình Điền) và ấp 3, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh.

- Đường Rạch Cát - Bến Lức thuộc phường 7, quận 8.

- Khu dân cư Bến Lức thuộc phường 7, quận 8.

- Khu dân cư Bình Điền thuộc phường 7, quận 8.

- Khu dân cư D, E Phú Mỹ Hưng thuộc phường 7, quận 8.

- Khu đường sông liền kề với chợ đầu mối nông sản thực phẩm Bình Điền là sông chợ Đệm:

+ Phía Bắc và Đông Bắc: tiếp giáp phường 16, quận 8 và thị trấn An Lạc, huyện Bình Tân.

+ Phía Tây Bắc: tiếp giáp xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh.

3. KHU VỰC CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÓC MÔN:

Các tuyến đường bao quanh chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn như sau:

- Đường Nguyễn Thị Sóc (đầu nối với Quốc lộ 22 và đường Nguyễn Ảnh Thủ) thuộc xã Tân Xuân, xã Xuân Thới Đông, xã Xuân Thới Thượng và xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn.

- Quốc lộ 22 (đoạn đường từ ngã tư Trung Chánh đến Trường Trung học cơ sở Tân Xuân) thuộc xã Trung Chánh, xã Bà Điểm, xã Tân Xuân và xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn.

- Đường không tên, ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn.

- Đường không tên, ấp Trung Chánh, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2009/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 23 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy trình thực hiện đầu tư - xây dựng cơ bản
đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của
Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 2443/SKHĐT-TH ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng và triển khai áp dụng hình thức thi công ứng vốn trong năm 2009;

Căn cứ chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ năm 2007;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định về Quy trình thực hiện đầu tư - xây dựng cơ bản đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm theo dõi, đánh

giá, sơ tổng kết định kỳ theo quý, năm và đề xuất các hình thức khen thưởng, kỷ luật của các đơn vị chủ đầu tư trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Công Thương, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hiệp

**QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG CƠ BẢN
ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN
QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

Trình tự thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian tối đa hoàn thành	Tóm tắt nội dung công việc thực hiện	Các biện pháp chế tài trong thực hiện
A/- GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ:				
I/- Tổng hợp, đề xuất danh mục dự án đầu tư	Ph. Tài chính - Kế hoạch	Đầu năm, phát sinh trong năm.	<p>- Các Chủ đầu tư tổng hợp nhu cầu và đăng ký danh mục dự án/công trình đầu tư cho Ủy ban nhân dân, Phòng Tài chính - Kế hoạch.</p> <p>- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tổng hợp nhu cầu vào các kỳ kế hoạch giao chỉ tiêu vốn hàng quý (hàng tháng) để báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư xây dựng và danh mục các dự án thực hiện trong năm để Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định. <i>(Phòng Tài chính - Kế hoạch đề xuất cho Ủy ban nhân dân huyện điều chuyển vốn từ các dự án đang gặp khó khăn vướng mắc, thực hiện chậm sang những dự án thực hiện vượt mức kế hoạch đã giao, nhằm sử dụng hiệu quả vốn đã giao kế hoạch, đảm bảo sử dụng hết vốn đã giao kế hoạch trong năm).</i></p>	Theo Điều 6, Mục 1, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

<p>II/- Lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, lập hồ sơ dự án, tư vấn đo đạc địa chính về ranh mốc xây dựng công trình.</p>	<p>- Chủ đầu tư - Phòng Tài nguyên - môi trường</p> <p>- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất</p>	<p>Ngay khi có danh mục, chủ trương đầu tư.</p>	<p>- Chủ đầu tư có trách nhiệm chọn đơn vị tư vấn đủ điều kiện năng lực, ngành nghề phù hợp với dự án để khảo sát lập dự án;</p> <p>- Phòng Tài nguyên - Môi trường; Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện đo đạc địa chính về ranh mốc xây dựng công trình (đối với các dự án có thực hiện thu hồi đất).</p> <p>- Chủ đầu tư có trách nhiệm duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán khảo sát.</p> <p><i>(Nội dung nhiệm vụ khảo sát thực hiện theo khoản 2 Điều 6 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP, ngày 16/12/2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng và khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách thành phố).</i></p>	
--	--	---	---	--

II-1. Đối với các công trình lập dự án đầu tư được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

<p>1/- Lập dự án đầu tư.</p>	<p>Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn</p>	<p>- Từ khi có quyết định giao kế hoạch chuẩn bị đầu tư.</p> <p>- Không quá 6 tháng đối với dự án nhóm C.</p>	<p>- Nội dung dự án bao gồm phần thuyết minh theo quy định tại Điều 6, 7, 8 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và theo Điều 6 của Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách thành phố;</p>	<p>Theo Điều 7, Mục 1, Chương 2, Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản,...</p>
------------------------------	--------------------------------------	--	---	---

		- Không quá 10 tháng đối với dự án nhóm B.	- Hồ sơ gồm 09 bộ.	Theo Điều 8, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.
2/- Trình thẩm định thiết kế cơ sở, chia thành 02 trường hợp:				
2.1/- Trường hợp thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của các Sở - ngành thành phố.	Chủ đầu tư	6 ngày kể từ khi hồ sơ thiết kế cơ sở hoàn chỉnh, được Chủ đầu tư chấp thuận và thông qua ý kiến của cơ quan thụ hưởng.	- Chủ đầu tư trước khi trình duyệt dự án đầu tư phải trình hồ sơ dự án, thiết kế cơ sở cho các Sở, ngành thành phố xem xét thẩm định. - Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở; Hồ sơ pháp lý về việc hành nghề của đơn vị tư vấn; Thuyết minh thiết kế và các bản vẽ thiết kế cơ sở - khái toán (theo Điều 9 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình). <u>Lưu ý:</u> - Trước khi trình phê duyệt, Chủ đầu tư phải lấy ý kiến (bằng văn bản) về quy mô đầu tư của đơn vị thụ hưởng hoặc đơn vị quản lý ngành.	

<p>2.2/- Trường hợp thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của huyện.</p>	<p>Chủ đầu tư</p>	<p>6 ngày kể từ khi hồ sơ dự án đầu tư cùng thiết kế cơ sở hoàn chỉnh, được Chủ đầu tư chấp thuận và thông qua ý kiến của đơn vị thụ hưởng.</p>	<p>- Chủ đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư cùng thiết kế cơ sở tại Phòng Tài chính - Kế hoạch <i>(02 bộ)</i> theo quy trình cải cách hành chính một cửa.</p> <p>- Hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở - dự án; hồ sơ dự án; thuyết minh thiết kế và các bản vẽ thiết kế cơ sở; Hồ sơ pháp lý về việc hành nghề của đơn vị tư vấn <i>(theo Điều 8 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình)</i>;</p> <p>Lưu ý: Chủ đầu tư trước khi trình duyệt thiết kế cơ sở, chủ đầu tư phải gửi hồ sơ thiết kế sơ bộ đến cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở và đơn vị thụ hưởng hoặc đơn vị quản lý ngành để xem xét lấy ý kiến, góp ý.</p>	
<p>2.2.1/- Nhận và kiểm tra hồ sơ dự án đầu tư cùng thiết kế cơ sở.</p>	<p>Phòng Tài chính - Kế hoạch</p>	<p>2 ngày kể từ khi Chủ đầu tư trình hồ sơ dự án.</p>	<p>- Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đầu mối tiếp nhận các hồ sơ dự án có thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của huyện. Nếu hồ sơ của dự án không đáp ứng đủ theo yêu cầu của thủ tục hồ sơ thì phải có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa và chỉ yêu cầu bổ sung hồ sơ 1 lần.</p> <p>(Lưu ý: đối với các công trình PCLB, trước khi chủ đầu tư trình phê duyệt dự án, phải gửi hồ sơ dự án lên Chi cục Thủy lợi PCLB thành phố để lấy ý kiến về mặt kỹ thuật).</p>	

<p>2.2.2/- Chuyển hồ sơ thiết kế cơ sở cho phòng chức năng thẩm định.</p>	<p>Phòng Tài chính - Kế hoạch</p>	<p>2 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Trước khi thẩm định và trình duyệt dự án, thiết kế cơ sở của dự án phải được chuyển cho các phòng chức năng để lấy ý kiến liên quan và thẩm định.</p> <p>- Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở; thuyết minh thiết kế, các thiết kế bản vẽ; hồ sơ pháp lý hành nghề của đơn vị tư vấn và các văn bản pháp lý liên quan.</p>	
<p>2.2.3/- Thẩm định thiết kế cơ sở.</p>	<p>- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phòng Tài nguyên và Môi trường - Phòng Công Thương <i>(theo tính chất dự án đầu tư)</i></p>	<p>+ Đối với dự án nhóm C: không quá 10 ngày <i>(kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).</i></p>	<p>- Nội dung thẩm định phải lập thành Báo cáo thẩm định <i>(khoản 3 Điều 7 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình).</i></p> <p>- <i>Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</i> tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thủy lợi, đê điều, kè đá, đường đê - cầu phục vụ thủy lợi, phòng chống lụt bão.</p> <p>- <i>Phòng Tài nguyên - Môi trường:</i> tổ chức thẩm định dự toán của các công trình lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <p>- <i>Phòng Công Thương:</i> tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình còn lại thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.</p>	<p>Theo Điều 8, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư</p>

			<p>* Lưu ý:</p> <p>- Nếu hồ sơ của dự án không đáp ứng đủ theo yêu cầu của thủ tục hồ sơ hoặc tính chất, quy mô công trình theo quy định thì phải có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa và chỉ yêu cầu bổ sung hồ sơ 1 lần (7 ngày/(10 - 15) ngày).</p> <p>- Trường hợp cần thiết, để đảm bảo thuận tiện, đơn vị đầu mối thẩm định dự án có thể ủy quyền cho chủ đầu tư trực tiếp gửi hồ sơ dự án và giải trình với các cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở.</p>	
2.2.4/- Thẩm định và trình duyệt dự án đầu tư.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	<p>Thẩm định DA: không quá 10 ngày (kể từ khi có kết quả thẩm định thiết kế cơ sở).</p> <p>Duyệt dự án: Đối với dự án nhóm B: không quá 15 ngày Đối với dự án nhóm C: không quá 10 ngày (kể từ khi có kết quả thẩm định dự án)</p>	<p>- Sau khi có kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ thẩm định, tổng hợp ý kiến của các cơ quan chức năng, nhận xét, đánh giá, kiến nghị và trình người quyết định đầu tư phê duyệt (lập Tờ trình xin phê duyệt - tham mưu quyết định trình duyệt dự án).</p> <p>- Nội dung thẩm định theo Điều 10, 11 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Điều 2 Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 về quy định chi tiết một số nội dung của của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.</p>	Theo Điều 8, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

<p>2.2.5/- Lập thủ tục thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng.</p>	<p>Các đơn vị có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tài nguyên và Môi trường; - Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất; - Ban Đền bù giải phóng mặt bằng; - Chủ đầu tư 	<p>Ngay sau khi có Quyết định duyệt dự án đầu tư.</p>	<p>- Các bước tiến hành theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.</p>	
<p>2.2.6/- Lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán.</p>	<p>Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn</p>	<p>- Đối với chỉ định thầu: không quá 01 tháng</p> <p>- Đối với đấu thầu thầu: không quá 03 tháng</p> <p><i>(kể từ khi có Quyết định duyệt dự án đầu tư)</i></p>	<p>Chủ đầu tư có trách nhiệm chọn đơn vị tư vấn đủ điều kiện năng lực thiết kế, ngành nghề phù hợp với dự án để lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán.</p>	

<p>2.2.7/- Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán.</p>	<p>Đơn vị tư vấn</p>	<p>- Đối với dự án nhóm C: không quá 3 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tư vấn.</p>	<p>- Nội dung hồ sơ thiết kế kỹ thuật - dự toán được thực hiện theo <i>Điều 17 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Điều 9 của Quyết định 126/2007/QĐ-UBND của UBND Tp.HCM; Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Điều 13, 14 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.</i></p>	<p>- Theo Điều 9, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. - Theo Điều 19, 22, 24 Mục 2, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản...</p>
<p>2.2.8/- Thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán.</p>	<p>Chủ đầu tư</p>	<p>30 ngày kể từ khi hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán đã được đơn vị tư vấn lập xong (kể cả thời gian bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ và thuê tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán)</p>	<p>- Chủ đầu tư tự tổ chức việc thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán đối với những công trình xây dựng phải lập dự án. (Trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện năng lực thẩm định thì thuê các tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra thiết kế, dự toán công trình làm cơ sở cho việc phê duyệt.) - Nội dung thẩm định theo <i>Điều 18 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Điều 9 của Quyết định 126/2007/QĐ-UBND của UBND Tp.HCM</i></p>	<p>Theo Điều 9, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư</p>

2.2.9/- Gửi Quyết định duyệt thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán.	Chủ đầu tư	Không quá 7 ngày kể từ khi thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt.	Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi quyết định duyệt thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán cho Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch và cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở.	
--	------------	---	--	--

II-2. Đối với công trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thực hiện theo trình tự thủ tục như sau:

(Đối với công trình trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện gói thầu xây lắp; hoặc xây lắp kết hợp thiết bị)

1/- Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.	Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn	<ul style="list-style-type: none"> - 40 ngày đối với dự án có tổng vốn đầu tư không quá 01 tỷ đồng. - 50 ngày đối với dự án có tổng vốn đầu tư từ 01 tỷ đến dưới 03 tỷ đồng. - 60 ngày đối với dự án có tổng vốn đầu tư từ 03 tỷ đồng trở lên. (Thời gian tính từ khi đơn vị tư vấn được Chủ đầu tư chọn và ký kết hợp đồng) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các công trình lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật được quy định tại <i>Điều 13 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.</i> - Nội dung của Báo cáo kinh tế kỹ thuật gồm: Sự cần thiết đầu tư; mục tiêu xây dựng; hiệu quả công trình; địa điểm xây dựng; quy mô, cấp công trình; thời hạn xây dựng; hiệu quả công trình; nguồn kinh phí xây dựng; thời gian xây dựng; phòng, chống cháy, nổ; vệ sinh môi trường, an toàn lao động (<i>theo khoản 4 Điều 35 của Luật Xây dựng</i>). 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Điều 7 Mục 1, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản... - Theo Điều 19, 22, 24 Mục 2, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản,... - Theo Điều 8, Mục 2, Chương II, Nghị định 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
-------------------------------------	-------------------------------	--	---	--

<p>2/- Kiểm tra và trình duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.</p>	<p>Chủ đầu tư</p>	<p>5 ngày kể từ khi Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoàn chỉnh, được Chủ đầu tư chấp thuận và thông qua ý kiến của đơn vị thụ hưởng</p>	<p>- Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trước khi trình duyệt.</p> <p>- Hồ sơ gồm: Tờ trình xin duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: bao gồm phần thuyết minh, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán của chủ đầu tư (trường hợp công trình có liên quan đến môi trường; phòng chống cháy nổ; an ninh, quốc phòng thì phải lấy ý kiến của các cơ quan quản lý về những lĩnh vực này; Báo cáo thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đối với công trình phải được thẩm tra (<i>Phụ lục 01, Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình</i>); hồ sơ pháp lý hành nghề của đơn vị tư vấn, hồ sơ báo cáo địa hình, địa chất...</p> <p>* Chú ý:</p> <p>+ Đối với các công trình PCLB, trước khi chủ đầu tư trình phê duyệt BCKTKT, phải gửi hồ sơ BCKTKT lên Chi cục Thủy lợi PCLB thành phố để lấy ý kiến về mặt kỹ thuật (thời gian 5 ngày).</p>
--	-------------------	---	--

			+ Đối với các công trình, dự án khác (có quy mô, tính chất tương đối lớn, liên quan đến quy hoạch các ngành) trước khi trình cho Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt phải gửi hồ sơ thiết kế sơ bộ cho tổ thẩm định của huyện (đầu mối Phòng Tài chính - Kế hoạch).	
3/- Nhận và kiểm tra hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2 ngày kể từ khi Chủ đầu tư trình hồ sơ dự án.	- Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đầu mối tiếp nhận tất cả các hồ sơ của công trình phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Nếu hồ sơ của công trình này không đáp ứng đủ theo yêu cầu của thủ tục hồ sơ thì phải có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa và chỉ yêu cầu bổ sung hồ sơ 1 lần tất cả các nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	
4/- Chuyển hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật cho phòng chức năng đóng góp ý kiến, thẩm định.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trước khi thẩm định và trình duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của công trình phải được chuyển cho các phòng chức năng lấy ý kiến về các nội dung có liên quan để thẩm định. - Hồ sơ gồm: Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thuyết minh thiết kế, các thiết kế bản vẽ thi công, dự toán); hồ sơ pháp lý hành nghề của đơn vị tư vấn và các báo cáo thẩm định, thẩm tra của chủ đầu tư và đơn vị tư vấn; văn bản đề nghị lấy ý kiến về các nội dung có liên quan để thẩm định.	

<p>5/- Đóng góp ý kiến, thẩm định về các nội dung có liên quan.</p>	<p>- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phòng Tài nguyên và Môi trường - Phòng Công Thương (theo tính chất dự án đầu tư)</p>	<p>Tối đa 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Nội dung đóng góp ý kiến về các nội dung có liên quan phải được lập thành báo cáo thẩm định, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự tuân thủ quy chuẩn xây dựng và các tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng. - Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công các phương án kiến trúc được lựa chọn. - Sự hợp lý của các giải pháp kiến trúc, cấu tạo, đánh giá mức độ an toàn của công trình. - Bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ. - Vệ sinh môi trường, an toàn lao động. - Sự phù hợp giữa khối lượng thiết kế và khối lượng dự toán. - Tính đúng đắn của việc áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật; định mức chi phí; đơn giá; việc vận dụng định mức, đơn giá, các chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí trong dự toán theo quy định. <p>* <i>Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>: tổ chức thẩm định, cho ý kiến về thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của các công trình thủy lợi, đê điều, kè đá, đường đê - cầu phục vụ thủy lợi, phòng chống lụt bão.</p>	<p>Theo Điều 9, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư</p>
---	--	--	---	--

			<p>* <i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i>: tổ chức thẩm định cho ý kiến về dự toán của các công trình lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <p>* <i>Phòng Công Thương</i>: tổ chức thẩm định cho ý kiến về thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của các công trình còn lại thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.</p>	
6/- Thẩm định và trình duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	<p>10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và báo cáo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán.</p>	<p>- Sau khi có báo cáo kết quả thẩm định (ý kiến về các nội dung có liên quan), phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ xem xét thẩm định (lập thành Tờ trình) và tham mưu quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.</p> <p>- Nội dung thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật gồm: Sự cần thiết đầu tư; mục tiêu xây dựng; hiệu quả công trình; địa điểm xây dựng; quy mô, cấp công trình; thời hạn xây dựng; hiệu quả công trình; nguồn kinh phí xây dựng; thời gian xây dựng; phòng, chống cháy, nổ; vệ sinh môi trường, an toàn lao động; bản vẽ thiết kế thi công và dự toán công trình;</p> <p><i>Nội dung thẩm định của người quyết định đầu tư:</i></p>	<p>Theo Điều 9, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư</p>

		<p>- Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, bao gồm: sự cần thiết đầu tư; các yếu tố đầu vào; quy mô, công suất, công nghệ; thời gian, tiến độ thực hiện; phân tích tài chính; hiệu quả kinh tế - xã hội.</p> <p>- Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi: sự phù hợp quy hoạch được duyệt; nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có); khả năng giải phóng mặt bằng; khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ; khả năng hoàn trả vốn vay; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư;</p> <p>(Thực hiện tại Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình...)</p> <p><u>Lưu ý:</u></p> <p>- Chủ đầu tư không phải lập và phê duyệt dự toán, tổng dự toán sau khi có Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình của cơ quan chức năng.</p> <p>- Sau khi BC KTKT đã được phê duyệt, thiết kế bản vẽ thi công phải được chủ đầu tư đóng dấu xác nhận trước khi ra thi công.</p>	
--	--	--	--

7/- Lập thủ tục thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng.	<p>Các đơn vị có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tài nguyên và Môi trường; - Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất; - Ban đền bù giải phóng mặt bằng; - Chủ đầu tư 	<p>Sau khi có Quyết định duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật</p>	<p>- Các bước tiến hành theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.</p>	<p>- Theo Điều 12 Mục 2, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản...</p>
--	--	---	---	--

II - 3. Đối với công trình chỉ thực hiện gói thầu thiết bị:

1/- Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.	<p>Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 40 ngày đối với dự án có tổng vốn đầu tư < 01 tỷ đồng. - 50 ngày đối với dự án có tổng vốn đầu tư từ 01 tỷ đến dưới 03 tỷ đồng. - 60 ngày đối với dự án có tổng vốn đầu tư từ 03 tỷ đồng trở lên. 	<p>- Nội dung của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gồm: Sự cần thiết đầu tư; mục tiêu xây dựng; hiệu quả công trình; địa điểm xây dựng; quy mô, cấp công trình; thời hạn xây dựng; hiệu quả công trình; nguồn kinh phí xây dựng; thời gian xây dựng; phòng, chống cháy, nổ; vệ sinh môi trường, an toàn lao động; Bảng báo giá của ít nhất 03 đơn vị chuyên kinh doanh về ngành thuộc gói thầu cần thực hiện <i>(làm cơ sở cho công tác thẩm định)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Điều 7 Mục 1, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản... - Theo Điều 19, 22, 24 Mục 2, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản...
-------------------------------------	--------------------------------------	---	--	---

		<i>(Thời gian tính từ khi đơn vị tư vấn được Chủ đầu tư chọn và ký kết hợp đồng)</i>		- Theo Điều 8, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
2/- Kiểm tra và trình duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.	Chủ đầu tư	12 ngày kể từ khi Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoàn chỉnh, được Chủ đầu tư chấp thuận và thông qua ý kiến của đơn vị thụ hưởng	- Hồ sơ kiểm tra gồm: Tờ trình xin duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: bao gồm phần thuyết minh, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (nếu có); Báo cáo kết quả thẩm định của chủ đầu tư (trường hợp công trình có liên quan đến môi trường; phòng chống cháy nổ; an ninh, quốc phòng thì phải lấy ý kiến của các cơ quan quản lý về những lĩnh vực này; Báo cáo thẩm tra đối với công trình phải được thẩm tra; hồ sơ pháp lý hành nghề của đơn vị tư vấn.	
3/- Nhận và kiểm tra hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2 ngày kể từ khi Chủ đầu tư trình hồ sơ dự án.	- Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đầu mối tiếp nhận tất cả các hồ sơ của công trình phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Nếu hồ sơ của dự án không đáp ứng đủ theo yêu cầu của thủ tục hồ sơ thì phải có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa và chỉ yêu cầu bổ sung hồ sơ 1 lần tất cả các nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	

<p>4/-Thẩm định và trình duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.</p>	<p>Phòng Tài chính - Kế hoạch</p>	<p>10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và báo cáo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán.</p> <p>Trong đó: + 07 ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, xem xét sự cần thiết đầu tư, hiệu quả công trình, (lập Tờ trình) ... + 03 ngày tham mưu Quyết định trình Ủy ban nhân dân huyện</p>	<p>- Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định về giá máy móc, thiết bị theo quy định (< 7 ngày) và lập thành Tờ trình xin phê duyệt) và tham mưu quyết định trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.</p> <p>Lưu ý:</p> <p>- Chủ đầu tư không phải lập và phê duyệt dự toán, tổng dự toán sau khi có Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình của cơ quan chức năng.</p> <p>- Sau khi BC KTKT đã được phê duyệt, thiết kế bản vẽ thi công phải được chủ đầu tư đóng dấu xác nhận trước khi ra thi công lắp đặt.</p>	<p>Theo Điều 9, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư</p>
<p>B/- GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN: Đối với gói thầu <u>xây lắp</u> thì thực hiện 1 trong 2 hình thức sau:</p>				
<p>I/- Hình thức thực hiện đấu thầu:</p>				

<p>1/- Lựa chọn tư vấn lập hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu.</p>	<p>Chủ đầu tư</p>	<p>Ngay khi có Quyết định duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Trong đó: + Đối với chỉ định thầu: < 07 ngày + Đối với đấu thầu thầu: < 01 tháng</p>	<p>- Chủ đầu tư có trách nhiệm chọn đơn vị tư vấn đủ điều kiện năng lực, ngành nghề phù hợp với dự án để lập hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu. <i>(Nội dung quy định tại Điều 6 của Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005).</i></p>	<p>- Theo Điều 30 Mục 4, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản,...</p>
<p>2/- Đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu.</p>	<p>Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn</p>	<p>15 ngày kể từ khi được chọn</p>	<p>- Hồ sơ mời thầu được lập theo nội dung quy định tại Mục 2 Điều 32 của Luật Đấu thầu và: + Quyết định số 1744/2008/QĐ-BKH ngày 29/12/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành mẫu hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp quy mô nhỏ. + Quyết định số 731/2008/QĐ-BKH ngày 10/6/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành mẫu hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp + Quyết định số 1118/2008/QĐ-BKH ngày 03/9/2008 Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành mẫu hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm hàng hóa.</p>	<p>- Theo Điều 30 Mục 4, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản,...</p> <p>- Theo Điều 11, 12, 13, 18 Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.</p>

<p>3/- Xem xét và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu</p>	<p>Chủ đầu tư</p>	<p>4 ngày kể từ khi hồ sơ mời thầu hoàn chỉnh.</p>	<p>- Chủ đầu tư xem xét trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu.</p> <p>- Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị duyệt hồ sơ mời thầu; hồ sơ pháp lý của tư vấn; kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu.</p> <p><i>(Điều 26, Chương V, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu)</i></p>	
<p>4/- Thẩm định và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu</p>	<p>Ph. Tài chính - Kế hoạch</p>	<p>07 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ. (05 ngày Tổ giúp việc về công tác đấu thầu của huyện xem xét + 02 ngày trình quyết định).</p>	<p>- Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đầu mối nhận, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu (phối hợp lấy ý kiến đóng góp về hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu của Tổ giúp việc về công tác đấu thầu của huyện).</p> <p><i>(Điều 26, Chương V, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu)</i></p>	<p>Theo Điều 14, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư</p>
<p>5/- Xem xét và trình kết quả đấu thầu.</p>	<p>Chủ đầu tư</p>	<p>4 ngày kể từ khi chủ đầu tư nộp Tờ trình xin phê duyệt kết quả đấu thầu.</p>	<p>- Chủ đầu tư xem xét kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu và trình cho Phòng Tài chính - Kế hoạch <i>(Tổ giúp việc công tác đấu thầu của huyện)</i> để thẩm định kết quả đấu thầu.</p> <p>- Hồ sơ gồm: Tờ trình xin phê duyệt kết quả đấu thầu; Biên bản họp mở thầu;</p>	<p>Theo Điều 14, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư</p>

			<p>Báo cáo về kết quả đánh giá các Hồ sơ dự thầu của tư vấn; Tờ trình xin duyệt kết quả đấu thầu cùng tất cả các hồ sơ dự thầu và các giấy tờ pháp lý có liên quan.</p> <p>(+ Điều 38, 39 của Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005.</p> <p>+ Khoản 2, 3 Điều 20; Điều 31; Điều 71; Điều 72 Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu)</p>	
6/- Thẩm định và trình duyệt kết quả đấu thầu.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	<p>7 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(05 ngày Tổ giúp việc về công tác đấu thầu của huyện xem xét, đánh giá + 02 ngày trình quyết định).</p>	<p>- Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá kết quả đấu thầu (nội dung kết quả lập thành Biên bản thẩm tra kết quả đấu thầu do tổ giúp việc công tác đấu thầu của huyện xem xét. Sau khi có kết quả thẩm tra KQĐT (có Biên bản thẩm tra) của tổ, Phòng TC-KH lập Tờ trình, đồng thời tham mưu quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.</p> <p>(Điều 72, Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu)</p>	Theo Điều 14, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
7/- Thông báo kết quả đấu thầu đến nhà thầu.	Chủ đầu tư	2 ngày kể từ khi có kết quả đấu thầu.	- Chủ đầu tư Thông báo kết quả đấu thầu đến nhà thầu ngay khi có Quyết định duyệt kết quả đấu thầu.	

8/- Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng thi công với nhà thầu.	Chủ đầu tư	8 ngày kể từ khi có thông báo kết quả trúng thầu.	<p>- Việc thương thảo hợp đồng thực hiện theo <i>khoản 1 Điều 42 của Luật Đấu thầu và Mục 2 Điều 31 Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu</i></p> <p>- Trường hợp việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng không thành thì chủ đầu tư phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét việc lựa chọn nhà thầu xếp hạng tiếp theo.</p>	Theo Điều 15, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
II/-Hình thức thực hiện chỉ định thầu:				
1/- Xin chủ trương cho phép chỉ định thầu xây lắp.	Chủ đầu tư	Ngay khi có Quyết định duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.	<p>- Chủ đầu tư gửi văn bản xin chủ trương cho phép chỉ định thầu xây lắp đến Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Tài chính - Kế hoạch.</p> <p>* <u>Lưu ý:</u> Chủ đầu tư chỉ được phép xin hình thức chỉ định thầu đối với các trường hợp được quy định tại <i>Điều 20 của Luật Đấu thầu; Điều 101 của Luật Xây dựng và các trường hợp đặc biệt khác.</i></p>	
2/- Xem xét và đề xuất chủ trương chỉ định thầu xây lắp.	Ph. Tài chính - Kế hoạch	4 ngày kể từ khi nhận được văn bản đề nghị	- Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đề xuất chủ trương chỉ định thầu xây lắp trình Ủy ban nhân dân huyện.	Theo Điều 13, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

3/- Lựa chọn nhà thầu dự kiến chỉ định.	Chủ đầu tư	5 ngày kể từ khi có văn bản cho phép.	- Chủ đầu tư có trách nhiệm lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu của gói thầu (chủ đầu tư chịu trách nhiệm về nhà thầu đã lựa chọn).	Theo Điều 30 Mục 4, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản...
4/- Lập và gửi hồ sơ mời dự thầu (hồ sơ yêu cầu).	Chủ đầu tư	7 ngày kể từ khi chọn được nhà thầu.	- Chủ đầu tư lập và gửi hồ sơ mời dự thầu (hồ sơ yêu cầu) cho nhà thầu đã được chọn.	
5/- Lập hồ sơ dự thầu gửi chủ đầu tư.	Đơn vị dự thầu	15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ mời dự thầu.	- Sau khi nhận hồ sơ mời thầu, đơn vị thi công có trách nhiệm lập hồ sơ dự thầu (hồ sơ đề xuất) gửi chủ đầu tư xem xét, đánh giá.	Theo Điều 17, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
6/- Tổ chức họp xét giá giao thầu xây lắp.	Chủ đầu tư	4 ngày kể từ khi nhận và kiểm tra hồ sơ dự thầu của đơn vị được chọn thầu.	- Chủ đầu tư mời Tổ giúp việc đấu thầu của huyện, đơn vị nhận thầu để thương thảo giá giao thầu. <i>(bao gồm thư mời và hồ sơ quan tâm của đơn vị được chỉ định thầu và phải gửi trước 03 ngày/04 ngày)</i> (Tổ giúp việc công tác đấu thầu của huyện gồm: Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Công thương, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tùy theo tính chất công trình)).	

7/- Phê duyệt kết quả chỉ định thầu.	Người quyết định đầu tư hoặc Chủ đầu tư	3 ngày sau khi tổ chức họp xét giá giao thầu.	<p>- Chủ đầu tư tự phê duyệt kết quả chỉ định thầu đối với các trường hợp theo quy định: <i>(Điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 20 của Luật Đấu thầu và Mục 5, 7, 8, 9 Điều 41 của Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu)</i>;</p> <p>* Lưu ý: Đối với gói thầu có giá trị dưới 150 triệu đồng, khi áp dụng hình thức chỉ định thầu: thực hiện theo Mục 10, Điều 41 của Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu</p>	
III/- Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, thiết bị:				
	Chủ đầu tư	Ngay khi có Quyết định duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình.	Thực hiện theo Mục 1, Chương II của Luật Đấu thầu và Chương VII của Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu	- Theo Điều 30 mục 4, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản,...
C/ GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN:				
1- Lựa chọn đơn vị Tư vấn giám sát	Chủ đầu tư	<p>+ Đối với chỉ định thầu: < 5 ngày</p> <p>+ Đối với đấu thầu: < 30 ngày <i>(Kể từ khi ký hợp đồng thi công).</i></p>	- Chủ đầu tư có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tư vấn giám sát có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu của dự án. Nếu chủ đầu tư có chức năng và đủ năng lực giám sát thì tổ chức giám sát và ra quyết định phân công giám sát.	

2- Ký lệnh khởi công xây dựng công trình.	Chủ đầu tư	3 ngày kể từ khi công trình đủ điều kiện khởi công.	- Điều kiện để khởi công xây dựng công trình, thực hiện theo <i>Điều 72 của Luật Xây dựng</i> .	- Theo Điều 10 Mục 1 Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản,...
3- Lập hồ sơ hoàn công cùng phiếu yêu cầu nghiệm thu công trình hoàn thành.	Đơn vị thi công	7 ngày kể từ khi công trình hoàn thành.	- Khi công trình hoàn thành và nhà thầu thi công đã tổ chức nghiệm thu nội bộ, đơn vị thi công lập hồ sơ hoàn công cùng phiếu yêu cầu nghiệm thu gửi chủ đầu tư.	- Theo Điều 16, Mục 4, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản,...
4- Kiểm tra, nghiệm thu hồ sơ công trình hoàn thành.	Chủ đầu tư	6 ngày kể từ khi chủ đầu tư đã tiến hành kiểm tra và nghiệm thu sơ bộ công trình tại hiện trường cùng các hồ sơ pháp lý nghiệm thu của công trình.	- Chủ đầu tư kiểm tra tất cả hạng mục công trình hoàn thành và lập hồ sơ nghiệm thu. <i>(Chương V của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 về quản lý chất lượng công trình).</i>	- Theo Điều 14, Mục 2, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản,...
5- Tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình.	Chủ đầu tư	Kể từ khi có văn bản đề nghị nghiệm thu của đơn vị thi công	- Thực hiện theo <i>Điều 26 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình</i> .	- Theo Điều 21, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

6- Làm thủ tục thanh toán vốn với Kho bạc Nhà nước huyện.	Chủ đầu tư	15 ngày kể từ khi khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu.	- Lập thủ tục thanh toán cho từng khối lượng công việc hoàn thành và cho toàn bộ công trình khi được nghiệm thu bàn giao.	- Theo Điều 16, 21 Mục 2, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản,...
7- Thanh toán vốn cho công trình.	Kho bạc NN	7 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thanh toán vốn cho công trình theo đúng quy định.	
D/ GIAI ĐOẠN KẾT THÚC DỰ ÁN:				
I/- Lập hồ sơ và trình duyệt Quyết toán công trình.	Chủ đầu tư	- Nhóm B: 9 tháng - Nhóm C: 6 tháng - BCKTKT: 3 tháng (sau khi công trình nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng).	- Sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư lập hồ sơ và trình duyệt quyết toán hoàn thành công trình. <i>(Phần III Thông tư 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 về hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành nguồn vốn nhà nước (có biểu mẫu báo cáo đính kèm) và Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 9/8/2007 về sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Thông tư 33/2007/TT-BTC).</i>	- Theo Điều 21, Mục 2, Chương 2 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản,.... - Theo Điều 21, Mục 2, Chương II, Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. - Theo Công văn số 1142/TTg-KTTH ngày 20/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4264/UBND-ĐT ngày 05/7/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành và các biện pháp xử lý vi phạm.

<p>II/- Thẩm tra và trình duyệt Quyết toán công trình.</p>	<p>Phòng Tài chính - Kế hoạch</p>	<p>- Nhóm C: không quá 4 tháng - BCKTKT: không quá 3 tháng (bao gồm thời gian thẩm định và tham mưu quyết định) <i>(kể từ khi nhận đủ hồ sơ Quyết toán).</i></p>	<p>- Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đầu mối tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ quyết toán công trình thông qua ý kiến thẩm định của tổ giúp việc công tác thanh quyết toán đầu tư của huyện, đồng thời tham mưu quyết định trình duyệt Quyết toán các công trình thuộc thẩm quyền của huyện.</p>	<p>- Theo Chương III, Thông tư số 33/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.</p>
<p>III/- Làm thủ tục thanh toán vốn lần cuối với Kho bạc Nhà nước.</p>	<p>Chủ đầu tư</p>	<p>4 ngày kể từ khi có Quyết định duyệt y quyết toán.</p>	<p>- Chủ đầu tư có trách nhiệm làm thủ tục thanh toán vốn lần cuối cho các đơn vị sau khi công trình được quyết toán. <i>(Thông tư 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 về hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN.)</i></p>	
<p>IV/- Thanh toán vốn lần cuối cho công trình.</p>	<p>Kho bạc NN</p>	<p>7 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thanh toán vốn cho công trình theo đúng quy định.</p>	

<p>V/- Kết thúc công trình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tài chính - Kế hoạch - Các chủ đầu tư - Đơn vị thụ hưởng 	<p>Sau khi chủ đầu tư thanh toán vốn lần cuối cho công trình.</p>	<p>- Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tất toán hoàn thành công trình.</p> <p>* Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn vị chủ đầu tư không phải là đơn vị thụ hưởng có trách nhiệm giao 01 bộ hồ sơ quyết toán hoàn thành công trình cho đơn vị thụ hưởng; đồng thời đơn vị thụ hưởng hoạch toán tăng giá trị tài sản theo quy định. + Đơn vị chủ đầu tư vừa là đơn vị thụ hưởng có trách nhiệm hoạch toán tăng giá trị tài sản theo quy định. 	
---------------------------------	--	---	--	--

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2009/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 28 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Thạnh An

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh An tại Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2009 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 44/TTr-NV ngày 17 tháng 7 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Thạnh An trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Thạnh An.

Trung tâm học tập cộng đồng xã Thạnh An do Ủy ban nhân dân xã Thạnh An quản lý trực tiếp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Trụ sở Trung tâm đặt tại Nhà Văn hóa xã Thạnh An (ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh An).

Điều 2. Trung tâm học tập cộng đồng có nhiệm vụ như sau:

1. Mở các lớp xóa mù chữ nhằm đạt mục tiêu về xóa mù chữ; giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục các cấp một cách vững chắc; mở các lớp ngoại ngữ, tin học cho nhân dân trong cộng đồng, hướng nghiệp cho học sinh, vận động học sinh ra các lớp phổ thông, học nghề.

2. Tổ chức các lớp phổ biến kiến thức về pháp luật, về thực hiện nếp sống văn minh đô thị; tổ chức cho người dân nghe báo cáo thời sự, chính trị, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước; thảo luận giải quyết những công việc của địa phương, của các khu dân cư.

3. Liên kết với Trung tâm Dạy nghề huyện, các ngành, các cơ sở giáo dục trong và ngoài huyện có liên quan xây dựng kế hoạch mở các lớp học nghề, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, các lớp phổ biến kiến thức về y tế, giáo dục, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ môi trường, triển khai các nội dung về xóa đói giảm nghèo.

4. Nghiên cứu các đề tài hoặc ứng dụng các đề tài khoa học phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm bố trí theo chế độ kiêm nhiệm:

1. Trung tâm học tập cộng đồng do một Giám đốc phụ trách và một Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm.

3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm học tập cộng đồng gồm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Chủ tịch Hội Khuyến học xã, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thạnh An, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Thạnh An, cán bộ văn hóa - xã hội, cán bộ tư pháp và Trưởng Ban nhân dân các ấp.

4. Kế toán, thủ quỹ của Trung tâm học tập cộng đồng do kế toán, thủ quỹ của Ủy ban nhân dân xã kiêm nhiệm.

5. Giáo viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng gồm giáo viên được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện biệt phái, do Trung tâm học tập cộng đồng, thỉnh giảng để dạy chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục; giáo viên dạy nghề; báo cáo viên được các cơ quan chuyên môn, các đoàn thể thuộc huyện bố trí để phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật nhà nước, phổ biến kiến thức, tư vấn khuyến học, hướng nghiệp, triển khai các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, các dự án, mô hình sản xuất, giáo viên học tập cộng đồng giảng dạy sẽ được hưởng thù lao theo thỏa thuận hoặc theo quy định từ các chương trình mục tiêu.

6. Giao Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng có trách nhiệm xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn phù hợp điều kiện cụ thể tại địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

Điều 4. Trung tâm học tập cộng đồng là đơn vị sự nghiệp có thu, có con dấu và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động ban đầu và chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm sẽ được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã và nguồn thu từ học phí, từ các chương trình mục tiêu của huyện, từ kinh phí Hội Khuyến học và các cơ quan, đơn vị tài trợ khác trong và ngoài nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Tư pháp huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh An, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2009/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 28 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Lý Nhơn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn tại Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2009 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 44/TTr-NV ngày 17 tháng 7 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Lý Nhơn trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn.

Trung tâm học tập cộng đồng xã Lý Nhơn do Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn quản lý trực tiếp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Trụ sở Trung tâm đặt tại Ủy ban nhân dân xã cũ

Điều 2. Trung tâm học tập cộng đồng có nhiệm vụ như sau:

1. Mở các lớp xóa mù chữ nhằm đạt mục tiêu về xóa mù chữ; giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục các cấp một cách vững chắc; mở các lớp ngoại ngữ, tin học cho nhân dân trong cộng đồng, hướng nghiệp cho học sinh, vận động học sinh ra các lớp phổ thông, học nghề.

2. Tổ chức các lớp phổ biến kiến thức về pháp luật, về thực hiện nếp sống văn minh đô thị; tổ chức cho người dân nghe báo cáo thời sự, chính trị, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước; thảo luận giải quyết những công việc của địa phương, của các khu dân cư.

3. Liên kết với Trung tâm Dạy nghề huyện, các ngành, các cơ sở giáo dục trong và ngoài huyện có liên quan xây dựng kế hoạch mở các lớp học nghề, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, các lớp phổ biến kiến thức về y tế, giáo dục, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ môi trường, triển khai các nội dung về xóa đói giảm nghèo.

4. Nghiên cứu các đề tài hoặc ứng dụng các đề tài khoa học phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm bố trí theo chế độ kiêm nhiệm:

1. Trung tâm học tập cộng đồng do một Giám đốc phụ trách và một Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm.

3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm học tập cộng đồng gồm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội Khuyến học, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Lý Nhơn, Hiệu trưởng các Trường Tiểu học Lý Nhơn, Vàm Sát; cán bộ văn hóa - xã hội, cán bộ phụ trách sản xuất và Trưởng Ban nhân dân các ấp.

4. Kế toán, thủ quỹ của Trung tâm học tập cộng đồng do kế toán, thủ quỹ của Ủy ban nhân dân xã kiêm nhiệm.

5. Giáo viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng gồm giáo viên được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện biệt phái, do Trung tâm học tập cộng đồng, thỉnh giảng để dạy chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục; giáo viên dạy nghề; báo cáo viên được các cơ quan chuyên môn, các đoàn thể thuộc huyện bố trí để phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật nhà nước, phổ biến kiến thức, tư vấn khuyến học, hướng nghiệp, triển khai các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, các dự án, mô hình sản xuất, giáo viên học tập cộng đồng giảng dạy sẽ được hưởng thù lao theo thỏa thuận hoặc theo quy định từ các chương trình mục tiêu.

6. Giao Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng xã có trách nhiệm xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn phù hợp điều kiện cụ thể tại địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

Điều 4. Trung tâm học tập cộng đồng là đơn vị sự nghiệp có thu, có con dấu và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động ban đầu và chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm sẽ được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã và nguồn thu từ học phí, từ các chương trình mục tiêu của huyện, từ kinh phí Hội Khuyến học và các cơ quan, đơn vị tài trợ khác trong và ngoài nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Tư pháp huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2009/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 28 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Cần Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Thạnh tại Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2009 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 44/TTR-NV ngày 17 tháng 7 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Cần Thạnh trực thuộc Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Thạnh.

Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Cần Thạnh do Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Thạnh quản lý trực tiếp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Trụ sở Trung tâm đặt tại Khu phố Văn hóa Miếu Ba - thị trấn Cần Thạnh

Điều 2. Trung tâm học tập cộng đồng có nhiệm vụ như sau:

1. Mở các lớp xóa mù chữ nhằm đạt mục tiêu về xóa mù chữ; giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục các cấp một cách vững chắc; mở các lớp ngoại ngữ, tin học cho nhân dân trong cộng đồng, hướng nghiệp cho học sinh, vận động học sinh ra các lớp phổ thông, học nghề.

2. Tổ chức các lớp phổ biến kiến thức về pháp luật, về thực hiện nếp sống văn minh đô thị; tổ chức cho người dân nghe báo cáo thời sự, chính trị, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước; thảo luận giải quyết những công việc của địa phương, của các khu dân cư.

3. Liên kết với Trung tâm Dạy nghề huyện, các ngành, các cơ sở giáo dục trong và ngoài huyện có liên quan xây dựng kế hoạch mở các lớp học nghề, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, các lớp phổ biến kiến thức về y tế, giáo dục, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ môi trường, triển khai các nội dung về xóa đói giảm nghèo.

4. Nghiên cứu các đề tài hoặc ứng dụng các đề tài khoa học phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm bố trí theo chế độ kiêm nhiệm:

1. Trung tâm học tập cộng đồng do một Giám đốc phụ trách và một Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm.

3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm học tập cộng đồng gồm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội Khuyến học, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Cần Thạnh, cán bộ văn hóa - xã hội, cán bộ phụ trách sản xuất và 5 Trưởng ban Ban điều hành khu phố.

4. Kế toán, thủ quỹ của Trung tâm học tập cộng đồng do kế toán, thủ quỹ của Ủy ban nhân dân thị trấn kiêm nhiệm.

5. Giáo viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng gồm giáo viên được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện biệt phái, do Trung tâm học tập cộng đồng, thỉnh giảng để dạy chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục; giáo viên dạy nghề; báo cáo viên được các cơ quan chuyên môn, các đoàn thể thuộc huyện bố trí để phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật nhà nước, phổ biến kiến thức, tư vấn khuyến học, hướng nghiệp, triển khai các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, các dự án, mô hình sản xuất, giáo viên học tập cộng đồng giảng dạy sẽ được hưởng thù lao theo thỏa thuận hoặc theo quy định từ các chương trình mục tiêu.

6. Giao Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn có trách nhiệm xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn phù hợp điều kiện cụ thể tại địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

Điều 4. Trung tâm học tập cộng đồng là đơn vị sự nghiệp có thu, có con dấu và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động ban đầu và chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm sẽ được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thị trấn và nguồn thu từ học phí, từ các chương trình mục tiêu của huyện, từ kinh phí Hội Khuyến học và các cơ quan, đơn vị tài trợ khác trong và ngoài nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Tư pháp huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Thạnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2009/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 28 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Bình Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh tại Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2009 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 44/TTr-NV ngày 17 tháng 7 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Bình Khánh trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh.

Trung tâm học tập cộng đồng xã Bình Khánh do Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh quản lý trực tiếp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Trụ sở Trung tâm đặt tại: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Bình Khánh

Điều 2. Trung tâm học tập cộng đồng có nhiệm vụ như sau:

1. Mở các lớp xóa mù chữ nhằm đạt mục tiêu về xóa mù chữ; giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục các cấp một cách vững chắc; mở các lớp ngoại ngữ, tin học cho nhân dân trong cộng đồng, hướng nghiệp cho học sinh, vận động học sinh ra các lớp phổ thông, học nghề.

2. Tổ chức các lớp phổ biến kiến thức về pháp luật, về thực hiện nếp sống văn minh đô thị; tổ chức cho người dân nghe báo cáo thời sự, chính trị, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước; thảo luận giải quyết những công việc của địa phương, của các khu dân cư.

3. Liên kết với Trung tâm Dạy nghề huyện, các ngành, các cơ sở giáo dục trong và ngoài huyện có liên quan xây dựng kế hoạch mở các lớp học nghề, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, các lớp phổ biến kiến thức về y tế, giáo dục, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ môi trường, triển khai các nội dung về xóa đói giảm nghèo.

4. Nghiên cứu các đề tài hoặc ứng dụng các đề tài khoa học phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm bố trí theo chế độ kiêm nhiệm:

1. Trung tâm học tập cộng đồng do một Giám đốc phụ trách và một Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm.

3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm học tập cộng đồng gồm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Khuyến học, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Bình Khánh, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Khánh, cán bộ văn hóa - xã hội, cán bộ phụ trách sản xuất và Trưởng Ban nhân dân các ấp.

4. Kế toán, thủ quỹ của Trung tâm học tập cộng đồng do kế toán, thủ quỹ của Ủy ban nhân dân xã kiêm nhiệm.

5. Giáo viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng gồm giáo viên được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện biệt phái, do Trung tâm học tập cộng đồng, thỉnh giảng để dạy chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục; giáo viên dạy nghề; báo cáo viên được các cơ quan chuyên môn, các đoàn thể thuộc huyện bố trí để phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật nhà nước, phổ biến kiến thức, tư vấn khuyến học, hướng nghiệp, triển khai các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, các dự án, mô hình sản xuất, giáo viên học tập cộng đồng giảng dạy sẽ được hưởng thù lao theo thỏa thuận hoặc theo quy định từ các chương trình mục tiêu.

6. Giao Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng xã có trách nhiệm xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn phù hợp điều kiện cụ thể tại địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

Điều 4. Trung tâm học tập cộng đồng là đơn vị sự nghiệp có thu, có con dấu và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động ban đầu và chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm sẽ được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã và nguồn thu từ học phí, từ các chương trình mục tiêu của huyện, từ kinh phí Hội Khuyến học và các cơ quan, đơn vị tài trợ khác trong và ngoài nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Tư pháp huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2009/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 28 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã An Thới Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÀN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông tại Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2009 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 44/TTr-NV ngày 17 tháng 7 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã An Thới Đông trực thuộc Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông.

Trung tâm học tập cộng đồng xã An Thới Đông do Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông quản lý trực tiếp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Trụ sở Trung tâm đặt tại Nhà văn hóa xã An Thới Đông.

Điều 2. Trung tâm học tập cộng đồng có nhiệm vụ như sau:

1. Mở các lớp xóa mù chữ nhằm đạt mục tiêu về xóa mù chữ; giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục các cấp một cách vững chắc; mở các lớp ngoại ngữ, tin học cho nhân dân trong cộng đồng, hướng nghiệp cho học sinh, vận động học sinh ra các lớp phổ thông, học nghề.

2. Tổ chức các lớp phổ biến kiến thức về pháp luật, về thực hiện nếp sống văn minh đô thị; tổ chức cho người dân nghe báo cáo thời sự, chính trị, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước; thảo luận giải quyết những công việc của địa phương, của các khu dân cư.

3. Liên kết với Trung tâm Dạy nghề huyện, các ngành, các cơ sở giáo dục trong và ngoài huyện có liên quan xây dựng kế hoạch mở các lớp học nghề, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, các lớp phổ biến kiến thức về y tế, giáo dục, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ môi trường, triển khai các nội dung về xóa đói giảm nghèo.

4. Nghiên cứu các đề tài hoặc ứng dụng các đề tài khoa học phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm bố trí theo chế độ kiêm nhiệm:

1. Trung tâm học tập cộng đồng do một Giám đốc phụ trách và một Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm.

3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm học tập cộng đồng gồm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ phụ trách sản xuất, Hiệu trưởng các Trường Trung học cơ sở An Thới Đông, Doi Lầu; Hiệu trưởng các Trường Tiểu học An Thới Đông, An Nghĩa, Doi Lầu, cán bộ văn hóa - xã hội và Trưởng Ban nhân dân các ấp.

4. Kế toán, thủ quỹ của Trung tâm học tập cộng đồng do kế toán, thủ quỹ của Ủy ban nhân dân xã kiêm nhiệm.

5. Giáo viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng gồm giáo viên được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện biệt phái, do Trung tâm học tập cộng đồng, thỉnh giảng để dạy chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục; giáo viên dạy nghề; báo cáo viên được các cơ quan chuyên môn, các đoàn thể thuộc huyện bố trí để phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật nhà nước, phổ biến kiến thức, tư vấn khuyến học, hướng nghiệp, triển khai các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, các dự án, mô hình sản xuất, giáo viên học tập cộng đồng giảng dạy sẽ được hưởng thù lao theo thỏa thuận hoặc theo quy định từ các chương trình mục tiêu.

6. Giao Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng xã có trách nhiệm xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn phù hợp điều kiện cụ thể tại địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

Điều 4. Trung tâm học tập cộng đồng là đơn vị sự nghiệp có thu, có con dấu và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động ban đầu và chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm sẽ được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã và nguồn thu từ học phí, từ các chương trình mục tiêu của huyện, từ kinh phí Hội Khuyến học và các cơ quan, đơn vị tài trợ khác trong và ngoài nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Tư pháp huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2009/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 28 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Long Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Hòa tại Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2009 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 44/TTr-NV ngày 17 tháng 7 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Long Hòa trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Long Hòa.

Trung tâm học tập cộng đồng xã Long Hòa do Ủy ban nhân dân xã Long Hòa quản lý trực tiếp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Trụ sở Trung tâm đặt tại Nhà văn hóa xã Long Hòa (ấp Long Thạnh - xã Long Hòa).

Điều 2. Trung tâm học tập cộng đồng có nhiệm vụ như sau:

1. Mở các lớp xóa mù chữ nhằm đạt mục tiêu về xóa mù chữ; giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục các cấp một cách vững chắc; mở các lớp ngoại ngữ, tin học cho nhân dân trong cộng đồng, hướng nghiệp cho học sinh, vận động học sinh ra các lớp phổ thông, học nghề.

2. Tổ chức các lớp phổ biến kiến thức về pháp luật, về thực hiện nếp sống văn minh đô thị; tổ chức cho người dân nghe báo cáo thời sự, chính trị, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước; thảo luận giải quyết những công việc của địa phương, của các khu dân cư.

3. Liên kết với Trung tâm Dạy nghề huyện, các ngành, các cơ sở giáo dục trong và ngoài huyện có liên quan xây dựng kế hoạch mở các lớp học nghề, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, các lớp phổ biến kiến thức về y tế, giáo dục, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ môi trường, triển khai các nội dung về xóa đói giảm nghèo.

4. Nghiên cứu các đề tài hoặc ứng dụng các đề tài khoa học phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm bố trí theo chế độ kiêm nhiệm:

1. Trung tâm học tập cộng đồng do một Giám đốc phụ trách và một Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm.

3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm học tập cộng đồng gồm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Bí thư Đoàn Thanh niên, cán bộ phụ trách sản xuất, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Long Hòa, Hiệu trưởng các Trường Tiểu học Long Thạnh, Đồng Hòa và Hòa Hiệp; cán bộ văn hóa - xã hội, Trưởng Ban nhân dân các ấp.

4. Kế toán, thủ quỹ của Trung tâm học tập cộng đồng do kế toán, thủ quỹ của Ủy ban nhân dân xã kiêm nhiệm.

5. Giáo viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng gồm giáo viên được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện biệt phái, do Trung tâm học tập cộng đồng, thỉnh giảng để dạy chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất

lượng phổ cập giáo dục; giáo viên dạy nghề; báo cáo viên được các cơ quan chuyên môn, các đoàn thể thuộc huyện bố trí để phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật nhà nước, phổ biến kiến thức, tư vấn khuyến học, hướng nghiệp, triển khai các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, các dự án, mô hình sản xuất, giáo viên hợp đồng giảng dạy sẽ được hưởng thù lao theo thỏa thuận hoặc theo quy định từ các chương trình mục tiêu.

6. Giao Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng xã có trách nhiệm xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn phù hợp điều kiện cụ thể tại địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

Điều 4. Trung tâm học tập cộng đồng là đơn vị sự nghiệp có thu, có con dấu và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động ban đầu và chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm sẽ được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã và nguồn thu từ học phí, từ các chương trình mục tiêu của huyện, từ kinh phí Hội Khuyến học và các cơ quan, đơn vị tài trợ khác trong và ngoài nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Tư pháp huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hiệp

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng